TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2024/DS-ST
Ngày: 31 – 12 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP,
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Phạm Minh Giới

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 203/2024/TLST-DS, ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2024/QĐXXST–DS, ngày 03 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: số A, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Công T1, Chức vụ Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Phòng giao dịch huyện C, tỉnh Hậu Giang (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Hoàng K, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị Trúc L, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn Ngân hàng C có người đại diện ủy quyền ông Phạm Công T1 trình bày:

Ngày 12/11/2017 ông Lê Hoàng K có vay của Ngân hàng C– Phòng giao dịch huyện C, tỉnh Hậu Giang theo chương trình hộ nghèo, mục đích để trồng Cam, số tiền vay là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), lãi suất cho vay 6,6%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất cho vay, thời hạn vay là 60 tháng. Phương thức trả nợ gốc 12 tháng/lần và lãi suất định kỳ vào ngày 12 hàng tháng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Cho vay không có tài sản bảo đảm.

Từ khi vay tiền cho đến nay, ông Lê Hoàng K chỉ thanh toán cho Ngân hàng C được số tiền lãi suất 385.406 đồng. Do ông K không thực hiện việc trả tiền vốn và lãi suất còn nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng, phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông K thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông K cố tình không trả.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 31/12/2024, ông Phạm Công T1 là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Lê Hoàng K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền còn nợ tính đến ngày 31/12/2024 là 45.020.621 đồng (trong đó tiền vốn là 30.000.000 đồng và tiền lãi suất là 15.020.621 đồng).

Bị đơn ông Lê Hoàng K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Trúc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai được đối với bị đơn ông Lê Hoàng K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Trúc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội có người đại diện ủy quyền ông Phạm Công T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn

ông Lê Hoàng K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Trúc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội có người đại diện ủy quyền ông Phạm Công T1, bị đơn ông Lê Hoàng K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Trúc L.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", căn cứ Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Lê Hoàng K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Trúc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xem như bị đơn ông Lê Hoàng K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Trúc L đã từ bỏ việc cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình cũng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C yêu cầu bị đơn ông Lê Hoàng K có nghĩa vụ trả số tiền đã vay theo chương trình hộ nghèo là 30.000.000 đồng và tiền lãi suất đến ngày xét xử là 15.020.621 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 01/10/2017 ông Lê Hoàng K có lập Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay để vay của Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện C, tỉnh Hậu Giang số tiền 30.000.000 đồng, theo chương trình hộ nghèo, mục đích để trồng Cam, lãi suất cho vay 6,6%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất cho vay, thời hạn vay là 60 tháng. Phương thức trả nợ gốc 12 tháng/lần và lãi suất định kỳ vào ngày 12 hàng tháng, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay xác nhận phê duyệt của Ngân hàng ngày 01/11/2017. Tuy nhiên, từ khi vay vốn bị đơn ông Lê Hoàng K chỉ thanh toán cho Ngân hàng C được số tiền lãi suất 385.406 đồng. Phía Ngân hàng Chính sách xã hội cử người đến yêu cầu ông K trả số tiền vốn và lãi suất còn nợ nhưng ông K cố tình không thực hiện, từ đó làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng C.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác"*. Vì vậy, Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Hoàng K trả số tiền vay 30.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng C yêu cầu bị đơn ông Lê Hoàng K phải trả lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 01/10/2017 xác nhận phê duyệt của Ngân hàng ngày 01/11/2017 số tiền lãi suất tính đến ngày 31/12/2024 là 15.020.621 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất ...theo quy định pháp luật".* Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *"Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác".* Sau khi vay bị đơn ông Lê Hoàng K không thực hiện nghĩa vụ trả lãi cho Ngân hàng đúng như hợp đồng đã thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng C yêu cầu bị đơn ông Lê Hoàng K trả lãi đến ngày xét xử với số tiền 15.020.621 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Lê Hoàng K phải chịu án phí trên số tiền phải trả là 2.251.031 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

2. Buộc bị đơn ông Lê Hoàng K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền còn nợ tính đến ngày 31/12/2024 là 45.020.621 đồng (*Bốn mươi lăm triệu, không trăm hai mươi nghìn, sáu trăm hai mươi mốt đồng*), trong đó tiền vốn gốc là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và số tiền lãi là 15.020.621 đồng (*Mười lăm triệu, không trăm hai mươi nghìn, sáu trăm hai mươi mốt đồng*).

Bị đơn ông Lê Hoàng K còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền chưa trả cho Ngân hàng chính sách xã hội theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 01/10/2017, xác nhận phê duyệt của Ngân hàng ngày 01/11/2017 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Hoàng K phải chịu nộp 2.251.031 đồng (*Hai triệu, hai trăm năm mươi mốt nghìn, không trăm ba mươi mốt đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Lil